

LUẬN THI THIẾT

QUYỂN 4

- *Phần thứ sáu: Nhân thi thiết trong Đối Pháp Đại Luận (Phần 2)*

Trong luận có hỏi: Do sự kiện nào mà biết được Đức Thế Tôn Chánh giác đối với tất cả chúng sinh có lòng Đại Bi thương xót vượt hơn tất cả?

Đáp: Đức Thế Tôn vì thấy tất cả chúng sinh ở thế gian đều bị bệnh nhiễm phiền não, bị phiền não bức bách ép ngặt, bị mọi loại phiền não gây tổn hại, không thể cứu thoát, không chỗ quay về, không nơi hướng đến... Do sự kiện đó mà Đức Thế Tôn sau khi thành Chánh giác chưa được bao lâu, liền vì các chúng sinh mà giáo hóa cứu độ. Thế nên nói là lòng Đại Bi vượt hơn tất cả.

Hỏi: Vì sao khi Bồ-tát nhập định tâm Từ thì thân của Bồ-tát, lửa không thể đốt cháy được, nước không thể nhận chìm được, dao gậy không thể thương tổn được, các độc hại không thể hại được. Và lại không ở trong khoảng ấy mà nhập diệt được?

Đáp: Vì định không nào hại thì không có định để nhập, không có cả sự không nào hại nên sự tiếp xúc với não hại cũng không (không thấy có não hại), và không có tâm đồng phần với cõi diệt. Do nguyên nhân đó cho nên Bồ-tát khi nhập định tâm Từ thì các thứ nước, lửa, dao, gậy, chất độc không thể hại được. Lại cũng không ở trong khoảng ấy mà diệt.

Hỏi: Vì sao khi nhập vào định vô tướng và định diệt tận thì các thứ nước, lửa, đao, gậy, chất độc không thể hại được, lại cũng không ở trong khoảng ấy mà diệt?

Đáp: Đó là định không nào hại, thì không có định để nhập, cũng không có sự tiếp xúc với sự không nào hại, và không có tâm hướng về nơi cõi diệt. Do nguyên nhân đó nên có được các việc như thế.

Hỏi: Vì sao khi Bồ-tát còn nằm trong thai mẹ mà mẹ của Bồ-tát không bị nước, lửa, đao, gậy, chất độc gây não hại, cũng không ở trong

khoảng ấy mà diệt?

Đáp: Đó là do oai lực to lớn của Bồ-tát. Vì với sức lực tốt lành cao quý đó nên khiến mẹ của Bồ-tát không bị các thứ ấy não hại.

Hỏi: Vì sao thân của Bồ-tát không bị nước, lửa, dao, gậy, chất độc làm hại được, cũng không ở trong khoảng ấy mà diệt?

Đáp: Vì so với tất cả chúng sinh thì Bồ-tát là tối thắng, so với những bậc cùng loại (Bồ-tát khác) cũng lại tối thắng.

Hỏi: Vì sao thân của Diệm-ma vương cũng không bị nước, lửa, dao, gậy làm hại, cũng không ở trong khoảng ấy mà diệt?

Đáp: Vì Diệm-ma vương đối với các loại chúng sinh thuộc cõi Diệm-ma luôn được hơn trội, do đó mà có các việc như thế.

Hỏi: Vì sao thân của các voi chúa Ái-la-phước-noa và Thiện trụ không bị nước, lửa, dao, gậy v.v... làm hại được, cũng không ở trong khoảng ấy mà diệt?

Đáp: Các voi đó thuộc loài bàng sinh (thú vật), so với các giống thú khác thì nó vượt trội hơn cả. Do đó mà có các việc như thế.

Hỏi: Vì sao các loài chúng sinh hoặc đọa trong địa ngục phải chịu khổ sở vô cùng, nhưng lại không ở trong khoảng ấy mà diệt?

Đáp: Đó là nghiệp báo thiêu đốt, vì sự chịu khổ của nghiệp báo chưa hết, do đó mà có các việc như thế.

Phần thứ bảy: Nhân thi thiết trong Đối Pháp Đại Luận.

Lại nữa, có một thời Phật ngụ tại nước Xá-vệ, Ngài bảo với các chúng Bí-sô: Các thầy Bí-sô nên biết! Có ba pháp gọi là như bản bên trong, là cái chứa giấu bên trong và oán thù bên trong. Ba pháp đó là tham, sân, si.

Này các thầy Bí-sô! Vì sao lại gọi tham, sân, si là sự như bản bên trong, là cái chứa giấu ở trong và oán thù bên trong? Nghĩa là như có người cùng bạn xấu làm các việc như chiếm đoạt xâm phạm vật của người khác để thọ dụng, tạo mọi tội ác khác..., cho đến giết hại... Ấy là lòng tham ái của người đó tăng mạnh nên đem cả thân khẩu ý ra làm đủ các việc ác. Khi gây tội ác xong, do đó phải chịu đọa vào đường ác địa ngục. Đối với sân và si cũng như vậy.

Này các thầy Bí-sô! Thế nên ba pháp tham, sân, si gọi là sự như bản bên trong, là cái chứa giấu ở trong và oán thù bên trong. Đức Thế Tôn Thiện Thệ nói như thế đã xong, nhằm tóm tắt nên nói kệ:

Không biết rõ ràng pháp tham ái,
 Với pháp tham ái chẳng xét lường,
 Tham ái với người đó làm một,
 Người đó rơi vào chốn tối tăm.
 Người tham nhiễm sống đời vô ích,
 Do tâm tham nhiễm sinh mê đắm,
 Khi khởi tham nhiễm tâm lo sợ,
 Phải biết kẻ ấy chẳng hiểu gì.
 Nếu giỏi đoạn trừ các tham ái,
 Người ấy không còn dính bụi ái,
 Khi tham ái chẳng thể chuyển lay,
 Khác nào hoa sen không dính nước.

**

Không biết rõ ràng pháp giận dữ,
 Với pháp giận dữ chẳng xét lường,
 Giận hờn với kẻ ấy làm một,
 Kẻ ấy rơi vào chốn tối tăm.
 Người hay giận sống đời vô ích,
 Do tâm giận dữ sinh lỗi lầm,
 Trong khi giận dữ tâm lo sợ,
 Phải biết kẻ ấy chẳng hiểu gì.
 Nếu giỏi đoạn trừ tận giận dữ,
 Liền đối cảnh giận mà không giận,
 Khi ấy giận dữ sẽ rơi mất,
 Khác nào trái chín tự rụng rơi.

**

Không biết rõ ràng pháp si mê,
 Với pháp si mê chẳng xét lường,
 Si mê với kẻ nọ làm một,
 Kẻ nọ liền rơi chốn tối tăm.
 Người si mê sống đời vô ích,
 Do lòng si mê nên lầm lạc,
 Khi có si mê tâm lo sợ,
 Phải biết kẻ nọ chẳng hiểu gì.
 Nếu giỏi đoạn trừ thói si mê,
 Chẳng bị cảnh mê làm ngu muội,
 Khi si mê ấy bị phá rồi,
 Khác nào mặt trời xua bóng tối.

**

*Nếu biết rõ ràng ba pháp đó,
Nhất định không đọa vào đường dữ,
Tâm như cắt đứt cây Đa la,
Chặt trợn rồi không còn sống lại.
Thế nên ba pháp tham, sân, si,
Phải nên cắt đứt chẳng còn gì,
Người tu khi phát sinh tuệ lớn,
Khổ kia đứt hết chẳng còn chi.*

**

Hỏi: Do đâu mà có người tham lam tốt độ?

Đáp: Nếu như có người luôn gần gũi rèn tập căn bất thiện tham, còn đối với căn thiện không tham lại không gần gũi tu tập rèn luyện. Đối với các tướng ham muốn (dục), nhân ham muốn, tầm (xét tìm) ham muốn thì luôn gần gũi rèn tập. Còn đối với các tướng xuất ly, nhân xuất ly và tầm xuất ly vượt thoát thì không chịu tu tập rèn luyện. Đối với các vật thọ dụng đẹp đẽ ở thế gian thì do tâm tham đắm mà siêng năng thực hiện. Còn đối với các vật thọ dụng không trang nghiêm đẹp đẽ ở thế gian thì không siêng năng tu tập thực hiện. Đối với các pháp thiện cao quý là việc đáng làm mà không làm, lại không tư duy tìm hiểu, không chịu tu hạnh Tam-ma-địa, không khéo giữ gìn các căn nghiêm ngặt kỹ càng. Ăn uống vô độ không biết lượng định, đầu hôm cuối đêm thức trắng để làm các việc ác. Không hề tu tập Xa-ma-tha và Tỳ-bát-xá-na. Đối với các điều tác ý trái lý thì lại luôn tu tập thực hiện. Những người như thế gọi là kẻ tham ái tốt độ. Người đó chết rồi phải nói sao đây? Họ sẽ trở thành những kẻ luôn ca xướng múa hát đờn địch đùa vui và những người nữ..., giả sử như được sinh lên thiên cung thì cũng sinh vào các cõi trời thuộc Dục giới, là do nhân đó mà có các việc như thế.

Hỏi: Do đâu mà có những người giận hờn tốt độ?

Đáp: Nếu như có người đối với căn bất thiện giận dữ mà luôn gần gũi rèn tập, còn đối với căn thiện không giận dữ lại không gần gũi tu tập rèn luyện. Và đối với các tướng giận dữ, nhân giận dữ, tầm giận dữ thì luôn gần gũi rèn tập tạo tác. Còn đối với các tướng không giận dữ, nhân không giận dữ và tầm không giận dữ thì không chịu tu tập rèn luyện. Việc không đáng giận hờn mà cứ nổi tam bành lên thì luôn gần gũi tập luyện tánh xấu đó, còn đối với tâm Từ Tam-ma-địa thì chẳng chịu tu hành rèn tập. Đối với việc chết chóc tàn hại thì siêng năng luyện tập, còn việc không giết hại thì chẳng hề làm, không tu tập gì cả. Đối

với các căn môn sâu kín thì không hề giữ gìn bảo hộ. Ăn uống vô độ không biết định lượng, đầu hôm cuối đêm luôn thức trắng để gây tội ác. Chẳng hề tu tập chút nào về Xa-ma-tha hay Tỳ-bát-xá-na. Đối với các điều tác ý đúng lý thì không bao giờ để ý tu tập rèn luyện. Những người như thế tức là những kẻ giận hờn tội độ. Người đó chết rồi phải nói sao đây? Họ sẽ trở thành các loài ong, mọt, loài ba mắt, trùng trăm chân, là do nguyên nhân này mà có việc như thế.

Hỏi: Do đâu mà có người si mê tội độ?

Đáp: Nếu như có người đối với căn bất thiện si mê mà luôn gần gũi rèn tập, còn đối với căn thiện không si mê lại không gần gũi tu tập rèn luyện. Đối với các tướng tàn hại, nhân tàn hại, tâm tàn hại, thì luôn gần gũi rèn luyện tạo tác. Còn đối với các tướng không hại, nhân không hại, tâm không hại thì không chịu tu tập rèn luyện. Đối với các kiến chấp thì thường rèn tập, đến như các điều quái lạ, các điềm bất tướng v.v... cũng thường rèn luyện. Do các nhân tố đó mà trong nội tâm không thể nào suy xét tìm hiểu về pháp duyên sinh, cũng như không thể lắng tâm xét tìm quan sát các hành sinh diệt vô thường của năm uẩn. Gọi pháp này là sắc tạo thành, là sắc tụ tập, là sắc đã diệt mất. Cũng như thọ-tướng-hành-thức đã tạo thành, là thức đã tụ tập và từ thức mà diệt mất. Người này đối với các căn môn ẩn kín không thể giữ gìn bảo hộ được. Ăn uống thì vô độ không biết định lượng, đầu hôm cuối đêm thức trắng mà tạo tội ác, không hề biết đến việc tu tập Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na. Đối với các điều tác ý không đúng lý thì lại thường rèn luyện tạo tác. Những người như thế đúng là si mê tội độ. Người đó chết rồi phải nói sao đây? Họ sẽ trở thành các loài voi ngựa, lạc đà, lừa, dê, nai, bò, heo v.v..., là do nhân duyên đó, nên sự việc nó như thế.

Hỏi: Do đâu gọi là người không tham lam tội bậc?

Đáp: Nghĩa là nếu có người nào đối với căn thiện không tham mà thường gần gũi tu tập, không bao giờ tu tập các căn bất thiện như tham. Đối với các tướng xuất ly, nhân xuất ly, tâm xuất ly thì luôn tu tập rèn luyện, mà không bao giờ siêng năng rèn luyện các tướng tham dục, nhân tham dục và tâm tham dục. Đối với các thứ thọ dụng không đẹp đẽ của thế gian thì siêng năng rèn luyện tu hành, trái lại không bao giờ rèn luyện các thứ thọ dụng đẹp đẽ. Đối với các pháp thiện luôn suy tư tìm hiểu, siêng năng tu tập pháp Tam-ma-địa, mà chẳng hề rèn luyện các pháp bất thiện. Lúc nào cũng giữ gìn các căn môn ẩn kín. Ăn uống thì biết định lượng, đầu hôm cuối đêm không ngủ nghỉ mà siêng năng tu tập các hạnh thiện, tu tập Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na. Đối với các tác

ý đúng lý thì siêng năng tu tập, không bao giờ rèn luyện tu tập các tác ý không đúng lý. Những người như thế là kẻ không tham lam tội bậc. Người đó chết rồi phải nói sao đây? Họ sẽ trở thành những Tiên nhân, những vị xuất gia, những bậc Trưởng giả v.v..., hoặc là những người được sinh lên cõi trời thuộc Sắc giới? Là do nhân đó mà có sự việc như thế.

Hỏi: Do đâu gọi là kẻ không giận dữ tội bậc?

Đáp: Nghĩa là như có những người đối với căn thiện không giận dữ thì luôn gần gũi tu tập, trái lại không hề rèn luyện tu tập căn bất thiện giận dữ. Đối với các tướng không giận dữ, nhân không giận dữ và tâm không giận dữ thì luôn gần gũi rèn luyện tu tập, không bao giờ rèn luyện tu tập các tướng, các nhân, các tâm giận dữ. Và còn tu tập hạnh Tam-ma-địa, tâm Từ. Đối với chỗ không phải mà khởi lên giận dữ thì chẳng bao giờ làm. Trái lại siêng năng tu pháp bất hại, không hề gần gũi rèn tập các pháp gây tổn hại. Luôn luôn giữ gìn bảo hộ các căn môn ẩn kín Ăn uống luôn biết độ lượng. Đầu hôm cuối đêm thường không ngủ nghỉ, luôn siêng năng tu tập rèn luyện các pháp thiện. Luôn tu hạnh Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na. Đối với các tác ý đúng lý thì luôn siêng năng tu tập, không bao giờ rèn luyện các tác ý không đúng lý. Những người như thế chính là kẻ không giận dữ tội bậc. Người đó chết rồi phải nói sao đây? Họ sẽ trở thành những Tiên nhân, những vị xuất gia, những bậc Trưởng giả v.v..., hoặc là những người được sinh lên cõi trời thuộc Sắc giới? Là do nhân đó mà có sự việc như thế?

Hỏi: Do đâu mà gọi là kẻ không si mê tội bậc?

Đáp: Nghĩa là như có những người đối với căn thiện không si mê thì luôn gần gũi tu tập, trái lại không bao giờ tu tập rèn luyện căn bất thiện si mê ngu tối. Đối với các tướng, các nhân, các tâm không nào hại thì luôn gần gũi tu tập và tạo tác. Còn đối với các kiến chấp, các điều quái lạ, các điềm bất tường thì không bao giờ tu tập làm theo. Vì duyên đó mà trong nội tâm luôn suy tư tìm xét về pháp môn duyên sinh, cũng như lắng tâm quan sát các hành sinh diệt vô thường của năm uẩn. Gọi pháp này là sắc tạo thành, là sắc đã tụ tập, từ sắc đã diệt mất. Như thế là do thọ - tưởng - hành - thức mà thành, là thức đã tụ tập và từ thức mà diệt mất. Người này luôn giữ gìn bảo hộ các căn môn ẩn kín. Ăn uống luôn có độ lượng. Đầu hôm cuối đêm thường không ngủ nghỉ mà siêng năng tu tập các pháp thiện, luôn tu tập pháp Xa-ma-tha và Tỳ-bát-xá-na. Đối với các tác ý đúng lý thì luôn siêng năng tu tập. Những người như thế chính là kẻ không si mê tội bậc. Người đó chết rồi phải nói sao

đây? Họ sẽ trở thành các vị Tiên nhân, những người xuất gia, những bậc Trưởng giả, hoặc là những người được sinh lên các cõi trời Sắc và Vô sắc giới, là do các nhân này nên có các việc như thế.

- *Phần thứ tám: Nhân thi thiết trong Đối Pháp Đại Luận (Phần 1)*

Tụng nêu chung:

*Đời trước, khí nhơ và chắc nặng,
Khí nhơ gió thổi phải tan nhanh,
Đầy ắp - thở ra cùng hít vào,
Ngày đêm - cá rùa ở trên đất.*

Như Phật đã giảng nói: Phật bảo với các thầy Bí-sô: Các thầy Bí-sô không thể biết rõ đời trước đều do hai pháp hữu và ái. Đối với đời trước nếu không có hữu và ái thì đời sau không thể nẩy sinh. Nếu người có thể biết rõ các pháp như thế, thì tự suy nghĩ về các pháp đời sau. Có ái làm duyên thì chẳng biết rõ hữu là có tiếp nối hay không tiếp nối?

Có người đáp: Nó không nối tiếp. Vì sao như thế? Nghĩa là do không biết rõ. Vì vô minh nên các loại chúng sinh bèn nghĩ: Không rõ ở đời quá khứ ta đã có hay là không có. Nếu ở đời quá khứ mà có ta, tức là thường. Còn nếu ở đời quá khứ không có ta, tức là đoạn. Và còn các hành có nhân hay không có nhân? Nếu các hành đó trước đây có nhân rồi, cũng là các hành đó nhưng trước thì không có nhân. Thế nên nếu hiểu biết rõ đời trước, thì các hành xưa nay vốn không có nhân.

Hỏi: Vì sao kẻ chưa lìa bỏ dục thì khi chết rồi (đã thú diệt), lúc dùng lửa thiêu thân thì có khí nhơ, mùi hôi bay lên phủ lấp khắp nơi. Còn người đã lìa bỏ dục, khi đã chết rồi, dùng lửa đốt thân thì lại không có khí nhơ, mùi hôi lan tỏa khắp nơi?

Đáp: Kẻ chưa lìa bỏ dục, thì trong thân xác hãy còn tinh huyết không sạch chảy ra. Vì chảy ra nên khi lửa đốt cháy thân xác thì gió thổi mang khí nhơ phủ lấp khắp nơi, khiến cho chư Thiên đại oai lực không dám hăng hái mạnh dạn đến cúng dường. Vì sao như thế? Ấy là vì khí nhơ chưa tan. Còn người đã lìa bỏ dục tình rồi, khi đã chết, thân xác không còn tinh huyết không sạch chảy nữa. Vì không chảy ra nên khi dùng lửa đốt cháy thân xác thì không có khí nhơ. Thế nên chư Thiên đại oai lực đều mạnh dạn ân cần đến thiết lễ cúng dường. Vì sao như thế? Ấy là vì không có khí nhơ.

Hỏi: Vì sao người chưa lìa bỏ ái dục thì khi chết rồi, thân thể lại

cứng ngắc, nặng nề, không mềm nhẹ. Còn kẻ đã lia dục thì khi chết rồi thân thể sẽ điều hòa mềm mại, không bị cứng ngắc, nặng nề?

Đáp: Vì người chưa lia dục thì gió trên không thổi âm âm mà nhập vào trong thân xác, thế nên cứng ngắc nặng nề, không mềm mại nhẹ nhàng. Còn người đã lia bỏ dục rồi, khi đã chết thì ngăn giữ gió ở bên ngoài, nên thân được điều hòa mềm mại, không bị cứng ngắc nặng nề. Do nguyên nhân đó mà có việc như thế.

